

Số: 627/QĐ-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ chỉ số hoạt động chính
của Trường Đại học Bạc Liêu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 18/10/2022 của Hội đồng về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Bộ chỉ số hoạt động chính (Key Performance Indicators – KPIs) của Trường Đại học Bạc Liêu.

Điều 2. Bộ chỉ số hoạt động chính được áp dụng cho giai đoạn 2024 – 2026, là cơ sở để nhà trường và các đơn vị xây dựng mục tiêu chất lượng hàng năm, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc và đánh giá kết quả hoàn thành công việc hàng năm của trường.

Điều 3. Trường Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra, Trường các đơn vị thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐ Trường (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Phan Văn Đàn

**BỘ CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH (KPIs)
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-ĐHBL ngày 17 tháng 09 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

1. Mục đích xây dựng và phạm vi áp dụng

1.1. Mục đích xây dựng bộ chỉ số hoạt động chính/KPIs

Bộ chỉ số hoạt động chính/KPIs là cơ sở để các đơn vị, viên chức, người lao động và sinh viên toàn Trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;

Việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số hoạt động chính/KPIs góp phần làm cho việc giám sát, đo lường và đánh giá hiệu suất làm việc của tập thể, cá nhân trong trường trở nên minh bạch, rõ ràng và hiệu quả;

Việc thu thập dữ liệu hằng năm về các chỉ số hoạt động chính góp phần phát triển cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường.

1.2. Phạm vi áp dụng

Bộ chỉ số hoạt động chính/KPIs được áp dụng đối với tất cả các cá nhân, đơn vị trong Trường, giai đoạn 2024 – 2026.

2. Bộ chỉ số hoạt động chính/KPIs

TT	Lĩnh vực	Nhóm KPIs	Chỉ số/KPIs cụ thể	Đơn vị thực hiện	Yêu cầu
1	Tâm nhìn, sứ mạng	Tâm nhìn, sứ mạng	Rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	Phòng TC – HC chủ trì, Trung tâm QTHTTT & TV, các đơn vị có liên quan phối hợp	Ít nhất 01 lần/chu kỳ 5 năm
			Cải tiến quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa		Ít nhất 01 lần/chu kỳ 5 năm
2	Tổ chức, quản trị	Hệ thống quản trị	Số tháng khuyết lãnh đạo chủ chốt		≤ 06
			Mức độ hoàn thiện văn bản theo Luật GDĐH		100%
		Chuyển đổi số	Mức độ cập nhật dữ liệu quản lý trên HEMIS		100%
		Quy mô đội ngũ	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động		$\geq 70\%$
			Tỷ lệ sinh viên/giảng viên		$\leq 40:1$
Chất lượng đội ngũ	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	$\geq 20\%$			
3	Cơ sở vật chất	Cơ sở hạ tầng	Diện tích đất trên người học (m^2)		≥ 25
			Diện tích sàn trên người học (m^2)		$\geq 2,8$
			Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm riêng biệt	$\geq 70\%$	

		Hạ tầng thông tin	Tốc độ internet trên một nghìn người học		\geq trung bình tốc độ mạng băng rộng cố định của Việt Nam
		Học liệu	Số đầu sách trên ngành đào tạo		≥ 40
			Số bản sách trên người học		≥ 5
4	Tài chính	Thu - Chi	Tỷ lệ kinh phí chi cho hoạt động đào tạo/Tổng chi	Phòng KH - TC	$\geq 50\%$
			Tỷ lệ kinh phí chi cho nghiên cứu khoa học (GV+SV)/Tổng chi		$\geq 0,1\%$
			Tỷ lệ kinh phí chi cho hoạt động kết nối - PVCĐ/Tổng chi		$\geq 0,1\%$
			Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		≥ 0 và $\leq 30\%$
		Tăng trưởng bền vững	Chỉ số tăng trưởng bền vững		≥ 0
5	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Hệ thống ĐBCLGD bên trong	Rà soát, cập nhật cơ cấu tổ chức hệ thống ĐBCLGD bên trong	Phòng ĐBCL & TT	Ít nhất 02 năm/lần
			Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản ĐBCLGD		Ít nhất 02 năm/lần
			Số lượng cán bộ, viên chức hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng Kiểm định viên		≥ 3
		Đánh giá chất lượng giáo dục	Tự đánh giá chất lượng cấp cơ sở giáo dục		Ít nhất 01 lần/chu kỳ 5 năm
			Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo		≥ 2 CTĐT/năm
			Kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục		Theo chu kỳ 5 năm
			Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo		≥ 1 CTĐT/năm
6	Tuyển sinh và đào tạo	Tuyển sinh	Quy mô tuyển sinh	Phòng Quản lý ĐT & CTSV chủ trì Các Khoa, Phòng ĐBCL & TT, Phòng LKĐT, PTNNL &	≥ 600
			Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm		$\geq 50\%$
			Tỷ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm		$> -30\%$
			Tỷ lệ CTĐT được rà soát trong chu kỳ (2 năm)		$\geq 50\%$
			Tỷ lệ học phân sẵn sàng giảng dạy trực tuyến		$\geq 10\%$
			Tỷ lệ môn học có xây dựng ngân hàng đề thi		$\geq 10\%$
			Tỷ lệ thôi học năm đầu (năm thứ		$\leq 15\%$

			nhất)	TS phối hợp	
			Tỷ lệ thôi học hàng năm		$\leq 10\%$
			Tỷ lệ tốt nghiệp (trong thời gian không chậm quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn)		$\geq 60\%$
			Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn		$\geq 40\%$
			Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 1 năm sau TN		$\geq 70\%$
			Tỷ lệ hài lòng của người học cuối khóa về chất lượng đào tạo		$\geq 70\%$
			Tỷ lệ hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của GV		$\geq 70\%$
			Tỷ lệ hài lòng của người học đối với hoạt động hỗ trợ của Nhà trường		$\geq 75\%$
7	Nghiên cứu – Hợp tác	Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo	Số lượng công bố khoa học và công nghệ tính bình quân trên một giảng viên toàn thời gian	Phòng QLKH và QHĐN	$\geq 0,3$
			Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với công tác quản lý tài sản trí tuệ		$\geq 75\%$
	Hợp tác – đối tác	Rà soát, đánh giá tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác	Ít nhất 01 lần/chu kỳ 5 năm		
8	Phục vụ cộng đồng	PVCD	Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng	Phòng QLKH và QHĐN chủ trì	$\geq 75\%$

3. Quy trình đăng ký và báo cáo kết quả thực hiện KPIs

3.1. Quy trình đăng ký và giao chỉ tiêu KPIs

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị phụ trách	Thời gian
1	Các Phòng chức năng đăng ký các chỉ số KPIs phù hợp và mức chỉ tiêu cần đạt trong năm của Nhà trường (căn cứ bộ chỉ số hoạt động chính đã được ban hành) gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính.	Các Phòng chức năng trong Trường	Tháng 8
2	Rà soát, cân đối, tổng hợp phụ lục giao chỉ tiêu và dự thảo Quyết định giao chỉ tiêu năm học của Nhà trường trình Hiệu trưởng.	Phòng TC – HC	Tháng 9
3	Biểu quyết các chỉ tiêu tại Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm và Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu năm học	Hiệu trưởng	Tháng 10

3.2. Quy trình báo cáo kết quả thực hiện KPIs

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị phụ trách	Thời gian
1	Các đơn vị chức năng báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu KPIs năm học về Phòng Tổ chức – Hành chính	Các Phòng chức năng trong Trường	Tháng 7
2	Rà soát, thẩm định số liệu và tổng hợp kết quả thực hiện KPIs của toàn trường.	Phòng TC – HC phối hợp Phòng Quản lý ĐT & CTSV, Phòng QLKH & QHĐN, Phòng ĐBCL & TT, Trung tâm QTHTTH & TV	Tháng 8
3	Ban Giám hiệu xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu KPIs và phê duyệt báo cáo.	Ban Giám hiệu	Tháng 9

4. Tổ chức thực hiện

Hàng năm, căn cứ bộ chỉ số hoạt động chính/KPIs đã ban hành, các Phòng chức năng trong trường phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chỉ tiêu cho các mặt hoạt động của Nhà trường; Phòng Tổ chức – Hành chính có trách nhiệm tổng hợp và dự thảo Quyết định giao chỉ tiêu năm học của Nhà trường trình Hiệu trưởng;

Trên cơ sở tờ trình của Phòng Tổ chức – Hành chính, Hiệu trưởng sẽ quyết định giao chỉ tiêu KPIs cho từng đơn vị, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, định hướng phát triển của Nhà trường và chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị;

Phòng Tổ chức – Hành chính là đầu mối triển khai tổ chức thực hiện, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện KPIs của các đơn vị báo cáo lãnh đạo trường. Các Phòng Quản lý ĐT & CTSV, Phòng QLKH & QHĐN, Phòng ĐBCL & TT, Trung tâm QTHTTH & TV phối hợp trong việc rà soát, thẩm định số liệu và giám sát thực hiện các chỉ số thuộc mảng công việc phụ trách;

Lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện KPIs được giao, báo cáo kết quả định kỳ; chịu trách nhiệm về số liệu đã cung cấp và kết quả thực hiện của đơn vị mình./.

BAC
LIA